



BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 11/2020

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Công văn số 12290/BTC-QLCS ngày 7/10/2020 Bộ Tài chính yêu cầu rà soát việc cho thuê tài sản công của các đơn vị sự nghiệp.

2

Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 bắt buộc khai trình lao động, tham gia BHXH, đăng ký hóa đơn ngay khi thành lập doanh nghiệp.

3

Công văn số 3817/BTP-PLDSKT ngày 15/10/2020 Ủy quyền lại cho cấp phó, Giám đốc Chi nhánh phải được Giám đốc Công ty đồng ý.

3

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/202 quy định về hoá đơn, chứng từ có hiệu từ ngày 01/07/2022.

5

Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

7

Công văn số 91495/CT-TTHT ngày 16/10/2020 về thuế GTGT đối với hoạt động bán hàng vào KCX và nội địa theo điều kiện CIF.

8

Công văn số 6650/TCHQ-TXNK ngày 15/10/2020 về tái nhập hàng thuê DNCX gia công được miễn thuế NK phần trị giá nguyên liệu nội địa.

8

Công văn số 89926/CT-TTHT ngày 9/10/2020 về thuế TNCN đối với người nước ngoài

9

Công văn số 89927/CT-TTHT ngày 9/10/2020 về chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ tài chính phái sinh.

10

Công văn số 91813/CT-TTHT ngày 19/10/2020 về việc Quý 3-4/2020 đã có thể áp dụng chính sách giảm 30% thuế TNDN.

10

Công văn số 89925/CT-TTHT ngày 09/10/2020 về chính sách thuế nhà thầu đối với hàng nhập khẩu theo điều kiện DAP.

11

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Công văn số 3194/BHXH-CSXH ngày 8/10/2020 về việc hướng dẫn một số điểm mới về quy trình thực hiện giải quyết chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 88/2020/NĐ-CP và phân cấp theo quy định tại Quyết định số 166/QĐ-BHXH.

12

Quyết định số 1355/QĐ-TLĐ ngày 1/10/2020 về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2021.

12

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

13

Công văn số 6641/TCHQ-GSQL ngày 15/10/2020 về việc chia tách, đóng ghép hàng hóa trong kho ngoại quan.

15

Công văn số 6744/TCHQ-GSQL ngày 19/10/2020 TCHQ giải thích các yêu cầu về chứng từ khi nhập khẩu dược phẩm.

16

Công văn số 4949/BXD-VLXD ngày 12/10/2020 về việc miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

16

Công văn số 6615/TCHQ-GSQL ngày 14/10/2020 về việc xử lý hàng hóa sau hỏa hoạn

17

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 07/10/2020 Bộ tài chính ban hành công văn số 12290/BTC-QLCS về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, theo đó:

Để bảo đảm việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát tài sản nhà nước, Bộ Tài chính đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung như sau:

1. Chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát các trường hợp đang sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để xử lý chuyển tiếp các trường hợp theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 136 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các trường hợp phát sinh sau ngày 01/01/2018. Trên cơ sở kết quả rà soát, chỉ đạo chấm dứt ngay các trường hợp kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; chú trọng thực hiện nghiêm quy định về lập, thẩm định, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh, liên kết, xác định giá cho thuê tài sản công; kiểm soát chặt chẽ việc xác định giá trị tài sản, vốn góp của đối tác tham gia vào liên doanh, liên kết, tránh tình trạng “thối giá” làm ảnh hưởng tới quyền lợi của đơn vị sự nghiệp công lập và người sử dụng dịch vụ có được từ hoạt động liên doanh, liên kết; thực hiện nghiêm quy định về lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết, tổ chức đấu giá khi cho thuê tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm, có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[Download](#)

Ngày 15/10/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2020/NĐ-CP về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp, theo đó:

Nghị định quy định quy trình liên thông 04 thủ tục: đăng ký thành lập doanh nghiệp (hoặc chi nhánh, VPĐD), khai trình sử dụng lao động, đăng ký tham gia BHXH và đăng ký sử dụng hóa đơn.

Theo đó, doanh nghiệp chỉ cần nộp toàn bộ hồ sơ và nhận kết quả tại cơ quan đầu mối là cơ quan đăng ký kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ tự liên thông hồ sơ với cơ quan quản lý lao động, cơ quan BHXH và cơ quan thuế (Điều 3).

Về hồ sơ, ngoài giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, còn phải nộp thêm tài liệu khai trình sử dụng lao động, kê khai phương thức đóng BHXH và đăng ký sử dụng hóa đơn (Điều 4).

Mẫu giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp áp dụng các biểu mẫu mới tại Phụ lục I-1, I-2, I-3, I-4 và I-5 ban hành kèm Nghị định này.

Doanh nghiệp sẽ không phải thực hiện các thủ tục khai trình sử dụng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 03/2014/NĐ-CP và thủ tục đăng ký sử dụng hóa đơn theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 8 Nghị định 51/2010/NĐ-CP nếu áp dụng quy trình liên thông tại Nghị định này.

Mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định này thay thế cho các Phụ lục từ I-1 đến I-5 và Phụ lục II-11 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2020.

[Download](#)

Ngày 15/10/2020 Bộ tư pháp ban hành Công văn số 3817/BTP-PLDSKT về việc Ủy quyền lại cho cấp phó, Giám đốc Chi nhánh phải được Giám đốc Công ty đồng ý, theo đó:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 564 Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13, bên nhận ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền có thể ủy quyền lại cho người khác nếu được bên ủy quyền đồng ý.

Theo Bộ Tư pháp, khi Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh bằng Giấy ủy quyền có cả chữ ký của hai bên ủy quyền và nhận ủy quyền thì giấy này được hiểu là một hợp đồng ủy quyền. Do đó, nếu Giám đốc Chi nhánh muốn ủy quyền lại cho cấp phó của mình (phó Giám đốc Chi nhánh chẳng hạn) thì phải được Tổng Giám đốc Công ty (bên ủy quyền) đồng ý.

[Download](#)



Ngày 19/10/2020 Chính phủ ban hành nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hoá đơn, chứng từ có hiệu từ ngày 01/07/2022, theo đó:

Nghị định bãi bỏ khoản 2 và khoản 4 Điều 35 Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hoá đơn điện tử như sau:

- “2. Việc tổ chức thực hiện hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định của Nghị định này thực hiện xong đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh chậm nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2020.”
- “4. Kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020, các Nghị định: số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2010 và số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ hết hiệu lực thi hành.”

Như vậy, không còn bắt buộc các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải hoàn thành việc tổ chức thực hiện hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế từ ngày 01/11/2020.

Đồng thời các Nghị định 51/2010/NĐ-CP, Nghị định 04/2014/NĐ-CP và Nghị định 119/2018/NĐ-CP tiếp tục có hiệu lực thi hành đến ngày 30/06/2022.

Nghị định còn hướng dẫn một số nội dung đáng chú ý sau:

- Thời điểm lập hóa đơn:
 - Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
 - Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).

- Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.
 - Quy định thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể.
2. Hướng dẫn các trường hợp sử dụng hóa đơn:
- Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan Thuế được sử dụng thường xuyên (sử dụng thông qua các tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử và không phải trả tiền dịch vụ trong thời gian 12 tháng kể từ khi bắt đầu sử dụng)
 - Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan Thuế được sử dụng thường xuyên (sử dụng thông qua các Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có trả phí)
 - Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan Thuế theo từng lần phát sinh (cấp bởi cơ quan Thuế)
 - Hóa đơn do cơ quan Thuế đặt in (mua từ cơ quan Thuế và được sử dụng tối đa trong vòng 12 tháng)

3. Xử lý sai sót trên hóa đơn:

- Hóa đơn điện tử: trong trường hợp sai mã số thuế hoặc các thông tin liên quan đến giá trị của hóa đơn (số tiền, thuế suất, tiền thuế, quy cách, chất lượng hàng hóa), người bán có hai lựa chọn:
 - Lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót hoặc*
 - Lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót.*

Văn bản thỏa thuận về hóa đơn đã lập có sai sót là không bắt buộc, trừ khi người mua và người bán có thỏa thuận khác.

- Hóa đơn đặt in mua từ cơ quan Thuế: trong trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua khi đã giao hàng hóa, cung cấp dịch vụ hoặc người bán, người mua đã kê khai thuế, chỉ cần xuất hóa đơn điều chỉnh trong khi vẫn bản thỏa thuận về hóa đơn đã lập có sai sót là không bắt buộc phải sắp xếp, trừ khi người mua và người bán có thỏa thuận khác.

4. Tra cứu thông tin hóa đơn điện tử phục vụ kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường:

- Các cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền sử dụng thiết bị truy cập tra cứu dữ liệu hóa đơn điện tử mà không yêu cầu cung cấp phiên bản giấy được chuyển đổi từ hóa đơn điện tử.
 - Trường hợp bất khả kháng do sự cố, thiên tai gây ảnh hưởng đến việc truy cập mạng Internet, hình thức nhắn tin sẽ được sử dụng thay thế để truy cập dữ liệu hóa đơn điện tử. Đây là hình thức mới có thể sẽ được hướng dẫn chi tiết hơn từ Bộ Tài chính.
5. Một số điểm đáng lưu ý khác:
- Phải sử dụng hóa đơn khi xuất hàng hóa cho vay, mượn hoặc hoàn trả hàng hóa (quy định hiện nay không bắt buộc sử dụng hóa đơn cho TH này).
 - Hướng dẫn mới về việc được ủy nhiệm cho bên thứ 3 lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng cung cấp dịch vụ.
 - Giới thiệu về hình thức doanh nghiệp được phép gửi trực tiếp dữ liệu hóa đơn điện tử cho cơ quan Thuế mà không cần thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử.
 - Giới thiệu và hướng dẫn về điều kiện, thủ tục đăng ký sử dụng thông tin hóa đơn điện tử

của các đầu mối đăng ký, bao gồm các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức tín dụng, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hoá đơn, chứng từ điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP trước ngày 01/07/2022.

[Download](#)

Ngày 19/10/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, theo đó:

Nghị định thay mới các quy định về đăng ký thuế, khai nộp thuế, chính sách miễn giảm, xóa, khoan nợ thuế và cưỡng chế thuế, gồm cả biểu mẫu, hồ sơ khai nộp thuế của từng sắc thuế.

Theo Nghị định này, doanh nghiệp nếu bị thiệt hại vật chất vì các lý do chiến tranh, bạo loạn, đình công thì cũng được coi là bị thiệt hại do nguyên nhân bất khả kháng. Theo đó, sẽ được xem xét gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp, miễn tiền xử phạt thu (Điều 3).

Các trường hợp sau đây được miễn nộp hồ sơ khai thuế: chỉ có hoạt động kinh doanh thuộc diện không chịu thuế; cá nhân có thu nhập được miễn thuế; DNCX chỉ có hoạt động xuất khẩu (được miễn nộp hồ sơ khai thuế GTGT); tạm ngừng hoạt động kinh doanh; đã đóng MST (khoản 3 Điều 7).

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2020. Tuy nhiên, chính sách miễn, giảm, xóa nợ thuế tại Nghị định này được áp dụng từ 1/7/2020.

Download

Ngày 16/10/2020 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành công văn số 91495/CT-TTHT về thuế GTGT đối với hoạt động bán hàng vào KCX và nội địa theo điều kiện CIF, theo đó:

Trường hợp khách hàng của Công ty đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp chế xuất thì hàng hóa được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Khoản 20 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp Công ty mua hàng từ nhà cung cấp nước ngoài nhưng không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam mà bán lại cho Khách

hàng là doanh nghiệp nội địa Việt Nam (sau đây gọi là người mua) với điều kiện giao hàng tại cảng/sân bay Việt Nam (điều khoản giao hàng CIF Incoterm 2010) và người mua là người làm thủ tục nhập khẩu và nộp các khoản thuế liên quan (nếu có) ở khâu nhập khẩu thì hoạt động bán hàng hóa nêu trên không đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%. Công ty phải lập hóa đơn, tính và kê khai thuế GTGT đầu ra khi bán hàng hóa cho khách hàng tại Việt Nam theo quy định.

Trường hợp người nộp thuế có chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu mang tên người nộp thuế và đáp ứng điều kiện về khấu trừ thuế GTGT thì người nộp thuế được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Download

Ngày 15/10/2020 Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 6650/TCHQ-TXNK về tái nhập hàng thuê DNCX gia công được miễn thuế NK phần trị giá nguyên liệu nội địa, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp nội địa thuê DNCX gia công sản phẩm, nếu có sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài thì khi tái nhập thành phẩm phải nộp thuế

NK theo mức thuế suất, trị giá tính thuế của mặt hàng nhập vào nội địa (khoản 2 Điều 22 Nghị định 134/2016/NĐ-CP).

Tuy nhiên, phần trị giá của nguyên liệu, vật tư đưa từ nội địa vào DNCX để gia công được miễn cộng vào trị giá tính thuế NK (khoản 3 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC).

Download



Ngày 09/10/2020 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành công văn số 89926/CT-TTHT về thuế TNCN đối với người nước ngoài, theo đó:

Trường hợp Công ty trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC) có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân theo hướng dẫn tại Điểm i Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Cuối năm, cá nhân phải tổng hợp các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công để thực hiện quyết toán thuế TNCN nếu thuộc đối tượng phải quyết toán thuế TNCN theo hướng dẫn tại Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Tham khảo điểm c, d khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC để biết các khoản thù lao, khoản chi khác bị tính thuế TNCN.

Download

Ngày 09/10/2020 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành Công văn số 89927/CT-TTHT về chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ tài chính phái sinh, theo đó:

Theo quy định tại điểm g khoản 8 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC, dịch vụ tài chính phái sinh (gồm: hoán đổi lãi suất; hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng tương lai; quyền chọn mua, bán ngoại tệ...) thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Theo đó, khi cung cấp các dịch vụ tài chính phái sinh kể trên, doanh nghiệp không phải trích nộp thuế GTGT. Tuy nhiên, lưu ý, việc xác định bản chất hoạt động kinh doanh nào được coi là dịch vụ tài chính phái sinh không thuộc thẩm quyền của cơ quan thuế.

[Download](#)



Ngày 19/10/2020 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành Công văn số 91813/CT-TTHT về việc Quý 3-4/2020 đã có thể áp dụng chính sách giảm 30% thuế TNDN, theo đó:

Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định 114/2020/NĐ-CP, các Công ty không phân biệt loại hình, quy mô lớn nhỏ, nếu có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ thì được giảm 30% thuế TNDN của năm 2020.

Thời điểm giảm thuế TNDN được áp dụng ngay cho số thuế tạm nộp tính từ quý 3 năm 2020 và quyết toán lại cho cả năm 2020 (do Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội có hiệu lực từ 3/8/2020 nên quý sớm nhất được giảm trừ là quý 3/2020). Phía doanh nghiệp tự chủ động giảm 30% số thuế phải nộp nếu xét thấy tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ, không cần điện nào khác.

Cách xác định doanh thu dưới 200 trong chính sách này căn cứ theo quy định của Nghị định số 114/2020/NĐ-CP.

[Download](#)

Ngày 09/10/2020 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành Công văn số 89925/CT-TTHT về chính sách thuế nhà thầu đối với hàng nhập khẩu theo điều kiện DAP, theo đó:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 103/2014/TT-BTC, trường hợp hàng hóa nhập khẩu được giao theo điều kiện DAP (Delivered At Place) - Giao hàng tại nơi đến (thuộc Incoterm) thì phải chịu thuế nhà thầu.

Mức thuế nhà thầu phải nộp tính như sau:

- 1% thuế TNDN không phân biệt hàng nhập khẩu có kèm dịch vụ hay không.
- Nếu hàng nhập khẩu có kèm dịch vụ và tách riêng được trị giá của dịch vụ thì chịu thuế 5% cho giá trị của dịch vụ; nếu không tách riêng được, chịu chung mức thuế GTGT 3% cho toàn bộ trị giá lô hàng

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 08/10/2020 Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Công văn số 3194/BHXH-CSXH về việc hướng dẫn một số điểm mới về quy trình thực hiện giải quyết chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 88/2020/NĐ-CP và phân cấp theo quy định tại Quyết định số 166/QĐ-BHXH, theo đó:

Do có một số quy định mới về bảo hiểm tai nạn lao động (TNLĐ) và bệnh nghề nghiệp tại Nghị định số 88/2020/NĐ-CP nên trong thời gian chờ sửa đổi Quyết định số 166/QĐ-BHXH, một số trường hợp sau đây sẽ tạm thời áp dụng theo hướng dẫn tại công văn này:

- Trường hợp điều trị TNLĐ xuất viện trước ngày 1/7/2016 mà lần giám định trước không đủ tỷ lệ để hưởng trợ cấp.
- Trường hợp điều trị TNLĐ xuất viện sau 1/7/2016 nhưng chưa giám định mức suy giảm sức khỏe theo kết quả quan trắc môi trường lao động.
- Người lao động phát hiện bị BNN khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị BNN.

[Download](#)

Ngày 01/10/2020 Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quyết định số 1355/QĐ-TLĐ về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2021, theo đó:

Theo Quyết định này, 2% phí công đoàn của năm 2021 sẽ trích nộp dựa trên mức tiền lương bình quân đóng Bảo hiểm xã hội của 6 tháng đầu năm 2020 nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng B Bảo hiểm xã hội.

Riêng đoàn phí công đoàn (do đoàn viên đóng) tính theo tiền lương và phụ cấp lương tại từng khu vực và theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016.

Công đoàn cơ sở (tại doanh nghiệp) được sử dụng 60% phí công đoàn và 71% đoàn phí công đoàn.

Riêng các doanh nghiệp siêu nhỏ có dưới 10 lao động, chưa thành lập công đoàn, tạm thời chưa bị thu phí công đoàn trong năm 2021

Quyết định có hiệu lực thực hiện trong năm tài chính 2021.

[Download](#)

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 19/10/2020 Chính phủ ban hành nghị định số 128/2020/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, theo đó:

Nghị định quy định mức phạt mới trong lĩnh vực hải quan, áp dụng với các vi phạm về thủ tục hải quan và vi phạm về thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Một số các điểm lưu ý:

1. Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.
- Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 Nghị định này.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

- Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này gồm:
 - Doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;
 - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác;
 - Tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;
 - Tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
 - Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;
 - Các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.
- 2. Tình tiết giảm nhẹ:
 - Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
 - Tang vật vi phạm có trị giá không quá 50% mức tiền phạt tối thiểu của khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm.

3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan:

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế:

- *Đối với vi phạm hành chính là hành vi trốn thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu thì thời hiệu xử phạt là 05 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm;*

- *Quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu không đúng hoặc số tiền thuế trốn, số tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm hành chính về quản lý thuế.*

- Thời hiệu xử phạt đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

- Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì thời hiệu được áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều này.

Thời gian cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, xem xét được tính vào thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

- Trong thời hạn được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan:

- Hàng hóa, phương tiện vận tải được đưa vào lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng thì phải thông báo với cơ quan hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật; hàng hóa, phương tiện vận tải đó phải được đưa

ra khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi các yếu tố nêu trên được khắc phục.

- Các TH được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan năm 2014 không bị xử phạt vi phạm.

- Các TH người khai hải quan thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật thuế.

- Trường hợp hàng hóa gửi vào Việt Nam không phù hợp với hợp đồng theo quy định tại Điều 39 Luật Thương mại năm 2005 (trừ hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, hàng giả, phế liệu không thuộc Danh mục được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất) nhưng đã được người gửi hàng, người vận tải, người nhận hàng hoặc người đại diện hợp pháp của người gửi hàng, người vận tải, người nhận hàng thông báo bằng văn bản (nêu rõ lý do) kèm theo các chứng từ liên quan tới Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa khi chưa đăng ký tờ khai hải quan.

Ngày 15/10/2020 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 6641/TCHQ-GSQL về việc chia tách, đóng ghép hàng hóa trong kho ngoại quan, theo đó:

Tổng cục Hải quan cảnh báo doanh nghiệp khi thực hiện kết hợp các hoạt động trong kho ngoại quan theo quy định tại Điều 83 Nghị định 08/2015/NĐ-CP phải đăng ký với cơ quan hải quan để thực hiện một số hoạt động trong kho ngoại quan mà sự kết hợp các hoạt động này tạo nên hoạt động “gia công chế biến đơn giản” theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ thì cơ quan hải quan từ chối và thông báo doanh nghiệp biết.

Căn cứ văn bản đề nghị của chủ hàng hóa hoặc chủ kho ngoại quan, công chức hải quan thực hiện kiểm tra thông tin tên hàng hóa, xuất xứ hàng hóa khi thực hiện khai báo trên hệ thống hải quan và thông tin trên bao bì, nhãn mác hàng hóa xuất kho ngoại quan; xác định các lô hàng có dấu hiệu vi phạm, gian lận, giả mạo, thay đổi xuất xứ hàng hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/10/2020 Tổng cục hải quan ban hành công văn số 6744/TCHQ-GSQL TCHQ giải thích các yêu cầu về chứng từ khi nhập khẩu dược phẩm, theo đó:

Văn bản giải thích lý do tại sao khi nhập khẩu thuốc (dược phẩm) và nguyên liệu làm thuốc phải xuất trình cho Hải quan Hợp đồng thương mại ký với nhà cung cấp ở nước ngoài cùng với Giấy chứng nhận đăng ký quyền SXK nếu chủ hàng là các hãng dược nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam.

Ngoài ra, khi nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc, Hải quan còn yêu cầu phải xuất trình Phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc trước khi được thông quan.

[Download](#)



[Download](#)

Ngày 12/10/2020 Bộ xây dựng ban hành Công văn số 4949/BXD-VLXD về việc miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, theo đó:

Theo mục III.2 Bảng 1 Phần 2 Thông tư 19/2019/TT-BXD, "Đá ốp lát tự nhiên" là vật liệu xây dựng (VLXD) nhóm 2, phải chứng nhận và công bố hợp quy.

Việc miễn, giảm kiểm tra chất lượng đối với VLXD nhóm 2 hiện nay chỉ áp dụng cho lô hàng đáp ứng điều kiện và thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 74/2018/NĐ-CP.

Theo đó, VLXD nhập khẩu có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, xuất xứ ... nếu sau 3 lần nhập khẩu liên tiếp đều có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn thì sẽ được miễn kiểm tra chất lượng trong thời hạn 2 năm.

Hồ sơ đề nghị xác nhận miễn kiểm tra chất lượng được lập theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 154/2018/NĐ-CP, nộp cho Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Xây dựng.

Ngày 14/10/2020 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 6615/TCHQ-GSQL về việc xử lý hàng hóa sau hòa hoãn, theo đó:

Theo quy định tại Điều 88 Nghị định 08/2015/NĐ-CP, hàng hóa gửi kho ngoại quan khi nhập vào thị trường Việt Nam phải làm thủ tục hải quan như hàng nhập khẩu từ nước ngoài. Thời điểm nhập khẩu thực tế là thời điểm xác nhận hàng đưa ra khỏi kho ngoại quan.

Theo đó, trường hợp lô hàng nguyên liệu nhập khẩu đang gửi kho ngoại quan bị cháy, nếu vẫn còn giá trị sử dụng cho mục đích khác và chủ hàng muốn bán thanh lý vào nội địa thì phải thực hiện thủ tục nhập khẩu như hàng nhập từ nước ngoài.

Thủ tục hải quan cụ thể thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 91 Thông tư 38/2015/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 39/2018/TT-BTC)

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06, ô số 13 lô OTM-1,
Khu đô thị Vinhomes Imperia,
P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726
Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303
Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888
Email: giang.vu@anvietcpa.com